

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 04-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Trần Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/2022/TB-TA ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Bá L, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 34/149 T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá Q (đã chết) và bà Đặng Thị L; có vợ là Đỗ Thị T và hai con; tiền án: Không; tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng; nhân thân: Tại Bản án số 94/2016/HS-PT ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 27 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ (đã được xóa án tích); bị cáo ra đầu thú, bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 11 năm 2021. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Hồng V, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 192/618 N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 510 B1, khu chung cư C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 39 N, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17 tháng 9 năm 2021, Vũ Bá L đi bộ qua nhà số 192/618 N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng phát hiện cửa nhà mở. L nhìn vào bên trong nhà thấy cạnh cầu thang lối lên tầng 2 có để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 15B3-449.98. Do cần tiền ăn tiêu nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau khi quan sát không có ai trông coi, L đi vào trong nhà, mở chiếc tủ gỗ nằm ở trước đầu xe mô tô trên thì tìm thấy một chìa khóa từ của xe mô tô. L cắm chìa khóa vào ổ khóa xe mô tô biển kiểm soát 15B3-449.98 để mở thử cốp xe thì thấy mở được và bên trong cốp có một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Hồng V. Sau đó, L điều khiển xe ra khỏi nhà số 192/618 N đi theo hướng N- C. Trên đường đi, do không có chứng minh nhân dân để cầm cố xe nên L điều khiển xe đến nhà một người bạn xã hội là Nguyễn Thế V và nói với V đây là xe mô tô của chị gái L và nhờ V dùng chứng minh nhân dân của V để cầm cố hộ L chiếc xe trên, V đồng ý. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, L và V đến cửa hàng cầm đồ N của anh Trần Văn N (địa chỉ số 39 N, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng) để cầm cố chiếc xe trên được 15.000.000 đồng. L đưa cho V 1.000.000 đồng để mua quà cho con V, số tiền còn lại L dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18 tháng 9 năm 2021, L và V tiếp tục đến cửa hàng cầm đồ N để vay thêm số tiền 4.000.000 đồng; do thấy chiếc xe mô tô còn mới nên anh N đồng ý đưa cho L thêm 4.000.000 đồng; số tiền này L dùng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18 tháng 9 năm 2021, chị Lê Thị Hồng V có đơn gửi Công an phường T, quận H, thành phố Hải Phòng trình báo về việc bị mất trộm chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 15B3-449.98 nêu trên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Vũ Bá L đến Công an phường T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, anh Trần Văn N (chủ cửa hàng cầm đồ N) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 15B3-449.98 và đăng ký xe mô tô mang tên chủ sở hữu là Lê Thị Hồng V.

Tại Kết luận định tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 15B3-449.98, số khung RLHJF5839KY544693, số máy JF86E-0251262 trị giá 28.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 852/KLGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 15B3-449.98 có số khung RLHJF5839KY544693, số máy JF86E-0251262 là số nguyên thủy của nhà sản xuất, không có dấu hiệu tẩy, xóa, sửa chữa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 15B3-449.98 và đăng ký xe mô tô mang tên chủ sở hữu là Lê Thị Hồng V cho chị Lê Thị Hồng V.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại căn cước công dân số 031080002487 mang tên Nguyễn Thế V cho anh Nguyễn Thế V.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Bá L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Bá L về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho anh Trần Văn N số tiền 19.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Bá L nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo đồng ý với yêu cầu của anh Trần Văn N về việc buộc bị cáo phải trả lại anh N số tiền 19.000.000 đồng; bị cáo không yêu cầu anh Nguyễn Thế V phải trả lại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng.

Bị hại là chị Lê Thị Hồng V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Vân trình bày vẫn giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác về bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn N vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N trình bày vẫn giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Bá L tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, khoảng 21 giờ 20 phút ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại nhà số 192/618 đường N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Hồng V một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, mang biển kiểm soát 15B3-449.98, theo kết luận định giá có tổng giá trị là 28.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho bị hại với giá trị là 28.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ra đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo có một tiền sự chưa được xóa và một tiền án đã được xóa án tích, thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa lỗi lầm, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với yêu cầu của anh Trần Văn N về việc buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Nghĩa số tiền đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, mang biển kiểm soát 15B3-449.98, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Sau khi chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của chị Lê Thị Hồng V, bị cáo đã mang xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Trần Văn N cầm cố chiếc xe cho anh N với số tiền là 19.000.000 đồng và dùng số tiền này vào việc tiêu xài cá nhân. Khi cầm cố xe, anh Nghĩa không biết xe mô tô trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, yêu cầu của anh Trần Văn N về việc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả anh N số tiền 19.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[10] Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã cho anh Nguyễn Thế V sau khi cầm cố chiếc xe mô tô, bị cáo không yêu cầu anh V phải hoàn trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Nguyễn Thế V, Trần Văn N và Nguyễn Văn T (là nhân viên cửa hàng cầm đồ Nghĩa Linh), tài liệu điều tra không đủ căn cứ kết luận về hành vi

tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Bá L 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10 tháng 11 năm 2021.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Bá L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Bá L phải hoàn trả cho anh Trần Văn N số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Bá L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CATPHP;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

